

Bản án số: 20/2022/HS-ST.

Ngày: 23 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Việt.

Ông Thạch Văn Mến.

Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Minh C; Sinh năm: 1969, tại huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp S, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh C (chết) và bà Trần Ngọc S (sống); tiền án: không; tiền sự: không; vợ và con: có vợ và 01 con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2022 cho đến nay “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tạ Quốc C; Sinh năm: 1979. Nơi cư trú: ấp S, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Mai Nhật H, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: ấp M, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Thạch Q; Sinh năm: 1994. Nơi cư trú: ấp H, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3. Huỳnh Tấn A; Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: ấp H, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

4. Sơn Đ; sinh năm: 1993. Nơi cư trú: ấp S, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

5. Vu Văn N; Sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh C là người không có nghề nghiệp ổn định và từng sử dụng ma túy, nên quen biết với một số người nghiện. Thời điểm còn sử dụng ma túy, do C có quen biết với đối tượng bán ma túy ở thành phố Sóc Trăng (chưa từng gặp mặt mà chỉ liên lạc qua điện thoại nên không rõ đặc điểm, cũng như họ tên, địa chỉ), khi có người nghiện hỏi mua ma túy thì C sẽ gọi điện mua ma túy của đối tượng ở thành phố Sóc Trăng mang về bán lại cho những người nghiện để kiếm lời.

Khoảng 16 giờ ngày 18/01/2022, Mai Nhật H, sinh ngày 19/02/2002, cư trú tại: ấp M, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng sử dụng số điện thoại 0368372863 gọi đến số điện thoại 0866726267 của C để hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy. C đồng ý bán ma túy cho H, rồi C gọi điện cho người đàn ông bán ma túy ở thành phố Sóc Trăng để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Người này hẹn giao ma túy cho C ở cầu Trà Đức thuộc xã Viên An. C điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 đến Cầu Trà Đức, xã Viên An để lấy ma túy, thì có gặp một người thanh niên điều khiển xe gắn máy màu đỏ, không rõ biển số, C đưa cho người thanh niên này số tiền là 1.000.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, rồi nhặt lấy bạch ma túy mà người thanh niên này chỉ ở gần chân cầu Trà Đức. Tiếp đó, C kẹp gói ma túy vào giữa lòng bàn chân phải, rồi chạy xe về nhà. Khi về đến nhà thì Sơn Đ, sinh năm: 1993, cư trú tại: ấp S, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng gọi điện cho C hỏi mua 300.000 đồng ma túy. C đi ra phía sau bếp, lấy bạch ma túy vừa mua về, cắt chia ra thành 02 bạch ma túy, 01 bạch để bán cho Đ với giá 300.000 đồng, bạch còn lại để bán cho H với giá 1.200.000 đồng. Còn bạch nylon dùng để đựng ma túy, vẫn còn dính lại một ít ma túy bên trong, C vứt xuống nền bếp. Khoảng 10 phút sau Vu Văn N chở Huỳnh Tấn A đến nhà của C (quán cà phê Huỳnh Lan), để lấy ma túy từ Sơn Đ, C để gói ma túy trên sào quần áo bằng sắt ở bên hông nhà, rồi chỉ cho Vu Văn N lấy. Sau khi Vu Văn N lấy ma túy thì trả cho C số tiền 300.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng. C cất tiền vào túi, rồi kẹp bạch ma túy vào giữa lòng bàn chân phải và chiếc dép đang mang, điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 chạy đến cầu Mỏ Ó, xã Trung Bình để bán ma túy cho Mai Nhật H. Trên đường đi, khi vừa qua Trạm y tế xã Lịch Hội Thượng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ các tang vật và niêm phong gửi giám định.

Căn cứ Kết luận giám định số: 08/PC09-GĐMT ngày 22/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7611 gram, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0279 gram, loại Methamphetamine.

Với tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine (Gói 1 và Gói 2) là: 1,789 gram.

Trong quá trình điều tra C đã khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày C có bán ma túy cho Thạch Q, sinh năm: 1994, cư trú tại: ấp H, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng với số tiền là 200.000 đồng, C là người trực tiếp nhận tiền. Trước ngày bị bắt khoảng nửa tháng, C có bán ma túy cho Mai Nhật H với số tiền là 1.200.000 đồng, số tiền này H chưa trả cho C. Trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng C có bán ma túy cho Mai Nhật H với số tiền là 1.200.000 đồng, H trả cho C số tiền 1.200.000 đồng, C là người trực tiếp ra nhận tiền.

Trên cơ sở kết quả điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Bùi Minh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã quyết định thu giữ: 01 (một) gói niêm phong hoàn trả sau giám định, có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,7098 gam; 01 (một) gói niêm phong hoàn trả sau giám định là vỏ bao gói và không chứa mẫu vật do sử dụng giám định hết; 01 (Một) bịch nylon màu trắng xanh; 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh đen hiệu OPPO, số IMEI 1: 860397058041996; Số IMEI 2: 860397058041996; 165 (Một trăm sáu mươi lăm) bịch nylon trong suốt có kích thước (25x4)cm; 20 (Hai mươi) bịch nylon trong suốt có kích thước (8,3x5,2)cm; Tiền Việt Nam 9.855.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

- Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Bùi Minh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 17/CT-VKSTĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Bùi Minh C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi bán ma túy các lần trước đó. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Bùi Minh C từ 05 (năm) năm

đến 06 (sáu) năm tù; Về xử lý vật chứng của vụ án: (Các biện pháp tư pháp): Mẫu còn lại là 1,7098 gam ma túy (còn lại sau giám định) được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 08/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 01 năm 2022, Gói 01”, có chữ kí ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi, Điều tra viên Trần Hoàng Huy và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (Một) phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 08/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 01 năm 2022, Gói 02”, có chữ kí ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi, Điều tra viên Trần Hoàng Huy và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (Một) bịch nylon màu trắng xanh; 165 (Một trăm sáu mươi lăm) bịch nylon trong suốt có kích thước (25x4)cm; 20 (Hai mươi) bịch nylon trong suốt có kích thước (8,3x5,2)cm không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh đen hiệu OPPO, số IMEI 1: 860397058041996; Số IMEI 2: 860397058041996 là tài sản của bị cáo C, bị cáo đã sử dụng tài sản này vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 (đã qua sử dụng), quá trình điều tra bị cáo sử dụng đi bán ma túy cho H, theo lời khai bị cáo mua từ một người lạ mặt ở khu vực cầu Kinh Ba, quá trình điều tra xác định được phương tiện nêu trên không có nguồn gốc rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên giao lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định. Đối với số tiền Việt Nam 9.855.000 đồng (*Chín triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng*), trong đó có 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*) là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 8.155.000 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng*) là của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Minh C. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bùi Minh C hiện nay có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến của bị cáo Bùi Minh C: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tạ Quốc C vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tạ Quốc C đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông C tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tạ Quốc C.

[3] Đối với những người làm chứng là Mai Nhật H, Thạch Q, Huỳnh Tấn A, Sơn Đ, Vuur Văn N vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó những người làm chứng là Mai Nhật H, Thạch Q, Huỳnh Tấn A, Sơn Đ, Vuur Văn N đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là Mai Nhật H, Thạch Q, Huỳnh Tấn A, Sơn Đ, Vuur Văn N.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Minh C thừa nhận: Khoảng 16 giờ ngày 18/01/2022, Mai Nhật H, sinh ngày 19/02/2002, cư trú tại: ấp M, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng sử dụng số điện thoại 0368372863 gọi đến số điện thoại 0866726267 của C để hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy. C đồng ý bán ma túy cho H, rồi C gọi điện cho người đàn ông bán ma túy ở thành phố Sóc Trăng để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Người này hẹn giao ma túy cho C ở cầu Trà Đức thuộc xã Viên An. C điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 đến Cầu Trà Đức, xã Viên An để lấy ma túy, thì có gặp một người thanh niên điều khiển xe gắn máy màu đỏ, không rõ biển số, C đưa cho người thanh niên này số tiền là 1.000.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, rồi nhặt lấy bạch ma túy mà người thanh niên này chỉ ở gần chân cầu Trà Đức. Tiếp đó, C kẹp gói ma túy vào giữa lòng bàn chân phải, rồi chạy xe về nhà. Khi về đến nhà thì Sơn Đ, sinh năm: 1993, cư trú tại: ấp S, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng gọi điện cho C hỏi mua 300.000 đồng ma túy. C đi ra phía sau bếp, lấy bạch

ma túy vừa mua về, cắt chia ra thành 02 bịch ma túy, 01 bịch để bán cho Đ với giá 300.000 đồng, bịch còn lại để bán cho H với giá 1.200.000 đồng. Còn bịch nylon dùng để đựng ma túy, vẫn còn dính lại một ít ma túy bên trong, C vứt xuống nền bếp. Khoảng 10 phút sau Vưu Văn N chở Huỳnh Tấn A đến nhà của C (quán cà phê Huỳnh Lan), để lấy ma túy dùm Sơn Đ, C để gói ma túy trên sào quần áo bằng sắt ở bên hông nhà, rồi chỉ cho Vưu Văn N lấy. Sau khi Vưu Văn N lấy ma túy thì trả cho C số tiền 300.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng. C cất tiền vào túi, rồi kẹp bịch ma túy vào giữa lòng bàn chân phải và chiếc dép đang mang, điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 chạy đến cầu Mỏ Ó, xã Trung Bình để bán ma túy cho Mai Nhật H. Trên đường đi, khi vừa qua Trạm y tế xã Lịch Hội Thượng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ các tang vật. Người bán ma túy cho C, C chưa từng gặp mặt mà chỉ liên lạc qua điện thoại, nên không rõ đặc điểm, cũng như họ tên, địa chỉ.

[5] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về phòng chống các loại tội phạm về ma túy, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 17/CT-VKSTĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Minh C thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi bán ma túy các lần trước đó. Vì vậy, căn cứ vào điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): Mẫu còn lại là 1,7098 gam ma túy (còn lại sau giám định) được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 08/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 01 năm 2022, Gói 01”, có chữ ký ghi họ tên của

Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi, Điều tra viên Trần Hoàng Huy và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (Một) phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 08/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 01 năm 2022, Gói 02”, có chữ kí ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi, Điều tra viên Trần Hoàng Huy và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (Một) bịch nylon màu trắng xanh; 165 (Một trăm sáu mươi lăm) bịch nylon trong suốt có kích thước (25x4)cm; 20 (Hai mươi) bịch nylon trong suốt có kích thước (8,3x5,2)cm không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh đen hiệu OPPO, số IMEI 1: 860397058041996; Số IMEI 2: 860397058041996 là tài sản của bị cáo C, bị cáo đã sử dụng tài sản này vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 (đã qua sử dụng), quá trình điều tra bị cáo sử dụng đi bán ma túy cho H, theo lời khai bị cáo mua từ một người lạ mặt ở khu vực cầu Kinh Ba, quá trình điều tra xác định được phương tiện nêu trên không có nguồn gốc rõ ràng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giao lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định. Đối với số tiền Việt Nam 9.855.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng), trong đó có 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 8.155.000 đồng (Tám triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng) là của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Bùi Minh C. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh C là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Minh C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Minh C 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 18 tháng 01 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng (Các biện pháp tư pháp):

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy: 1,7098 gam ma túy (còn lại sau giám định) được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 08/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 01 năm 2022, Gói 01”, có chữ kí ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi, Điều tra viên Trần Hoàng Huy và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (Một) phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 08/GĐMT-PC09, ngày 22 tháng 01 năm 2022, Gói 02”, có chữ kí ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi, Điều tra viên Trần Hoàng Huy và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (Một) bịch nilon màu trắng xanh; 165 (Một trăm sáu mươi lăm) bịch nylon trong suốt có kích thước (25x4)cm; 20 (Hai mươi) bịch nylon trong suốt có kích thước (8,3x5,2)cm.

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh đen hiệu OPPO, số IMEI 1: 860397058041996; Số IMEI 2: 860397058041996.

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giao lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xử lý 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave màu xanh - đỏ, biển số 64K8-2377 (đã qua sử dụng) theo quy định của pháp luật.

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

+ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Bùi Minh C số tiền 8.155.000 đồng (Tám triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 9.855.000 đồng (*Chín triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng*) của bị cáo đã được gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Bùi Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tạ Quốc C không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS huyện Trần Đề;
- Bị cáo;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên